

Số: 555 /PVCFC-IR

Cà Mau, ngày 28 tháng 04 năm 2021

V/v Biên bản và Nghị quyết phiên họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Mỹ

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ Bất thường (24h) Bất thường (72h) Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- **Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 28/04/2021.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS -PVCFC(để b/c);
- TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản số: 02/BB-PVCFC-2021;
- Nghị quyết số: 854/NQ-PVCFC.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Mỹ

Số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2021

Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, trụ sở tại Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Mã số doanh nghiệp: 2001012298

I. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian: Từ 08h30 đến 13h00 ngày 27/4/2021
- Địa điểm: Mai House Saigon Hotel, Số 1-3-5 Ngô Thời Nhiệm, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của cuộc họp.

1. Thành phần tham dự

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày đăng ký cuối cùng 26/3/2021.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Phó trưởng ban QTNL : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Ban KTATTT : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Văn phòng : Thành viên

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp (tại thời điểm khai mạc) như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **529.400.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 26/3/2021.
- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền đến thời điểm bắt đầu cuộc họp: gồm **35** cổ đông, sở hữu **455.993.377** cổ phần, đạt tỷ lệ **86,13%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tổ chức ngày 27/4/2021 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

III. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

1. Chủ tọa:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

2. Đoàn chủ tịch gồm có:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Văn Tiến Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Ông Trần Mỹ - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Đức Hạnh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban kiểm soát

3. Ban Thư ký gồm có:

- Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty

- Bà Trần Thanh Bình - Thư ký HĐQT

IV. Nội dung và chương trình nghị sự.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung:

1. Miễn nhiệm TV HĐQT độc lập, Kiểm soát viên và Bầu thành viên HĐQT, BKS.

2. Báo cáo về tình hình SXKD năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

5. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

6. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2020 của Ban quản lý, Điều hành và kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS.

7. Trình bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty.

8. Trình thông qua nội dung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

9. Trình thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên website www.pvcfc.com.vn từ ngày 06/4/2021 và cập nhật đến trước thời điểm tổ chức Đại hội ngày 27/4/2021.

V. Diễn biến nội dung cuộc họp.

08h50

Thủ tục chào cờ, giới thiệu đại biểu.

09h05

Chủ tịch Hội đồng quản trị Trần Ngọc Nguyên phát biểu chào mừng và khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

09h10

Đoàn chủ tịch phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Chương trình nghị sự và thành phần Ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua vào lúc 09h10 các nội dung với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có mặt phiên họp:

- Chương trình nghị sự: Được thông qua như mục IV trên đây.

- Thành phần Ban kiểm phiếu được thông qua gồm có:

- Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Phó trưởng ban QTNL : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Chuyên viên, Ban KTATTT : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký TGD, Văn phòng : Thành viên
- Ông Huỳnh Thanh Phong - Trưởng phòng QLCL, Ban KHĐT: Thành viên

Trước khi thông qua thành phần ban kiểm phiếu, Đoàn chủ tịch đã đề nghị cổ đông tham gia ban kiểm phiếu để giám sát công tác kiểm phiếu, tuy nhiên không có cổ đông nào tham gia.

09h15

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

09h15-09h50: Công tác bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

- Ông Trần Ngọc Nguyên xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành.
- Ông Nguyễn Đức Hạnh thay mặt Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về miễn nhiệm và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- Đại hội đã biểu quyết miễn nhiệm TV HĐQT độc lập Bà Nguyễn Minh Phương. Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 99,5% cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp tán thành.
- Đại hội đã biểu quyết miễn nhiệm TV HĐQT độc lập đối với Ông Lê Đức Quang. Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 98,89% cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp tán thành.
- Đại hội đã biểu quyết miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Nguyễn Quốc Huy với tỷ lệ. Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 98,89% cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp tán thành.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên vào vị trí thành viên HĐQT (không phải thành viên HĐQT độc lập) gồm có 1 người là Ông Lê Đức Quang. Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 98,89% cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp tán thành.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên vào vị trí thành viên HĐQT độc lập gồm có 02 người là Ông Trương Hồng và Bà Đỗ Thị Hoa. Đại hội đã biểu

quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 98,89% cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp tán thành.

- Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên vào vị trí Kiểm soát viên gồm có 03 người là Ông Đỗ Minh Dương, Ông Trần Văn Bình và Ông Phạm Tiến Thịnh. Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 98,89% cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp tán thành.
- Sau đó Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Trưởng Ban kiểm phiếu đã phổ biến thể lệ và cách thức bầu cử tới toàn thể Đại hội. Tới thời điểm bầu cử, tổng số cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền: gồm 46 cổ đông, sở hữu 456.581.664 cổ phần, đạt tỷ lệ 86,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các cổ đông dự họp đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo Quy chế bầu cử, Danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua và hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

09h50 - 11h10

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Ông Văn Tiến Thanh - Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2020, phương hướng hoạt động 2021

Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Bà Phan Thị Cẩm Hương, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và đề trình danh sách đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.

4. Báo cáo tài chính năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2021

Ông Đinh Như Cường, Kế toán trưởng công ty, theo ủy quyền Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020, trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và đề xuất Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

5. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2020 của Ban quản lý điều hành và Kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Ông Nguyễn Ngọc Bửu, Phó Trưởng ban Quản trị nguồn nhân lực công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2020 của Ban quản lý điều hành và Kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS.

6. Trình bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Ông Trần Mỹ, Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

11/20/21
Y
2
UK
C
V
A

7. Trình thông qua Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Ông Nguyễn Đức Hạnh, Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc thông qua nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

Ông Nguyễn Đức Hạnh đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT ban hành và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Đức Hạnh đề nghị ĐHĐCĐ giao cho BKS ban hành và ủy quyền cho BKS sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website công ty đến trước ngày đại hội và được phát cho các cổ đông ngay tại đại hội)

11h10 - 11h30:

8. Phần thảo luận của Đại hội

Ông Văn Tiến Thanh đề nghị Quý cổ đông đóng góp ý kiến về các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội.

Ông Văn Tiến Thanh đề xuất với đại hội về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 về sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và thù lao của HĐQT/BKS một cách linh hoạt để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và HĐQT sẽ báo cáo cổ đông thông qua tại Đại hội gần nhất.

Cổ đông phát biểu ý kiến, nêu các câu hỏi liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Đoàn chủ tịch và Ban lãnh đạo Công ty đã trả lời và có ý kiến thảo luận với Đại hội. Tóm tắt các ý kiến phát biểu, thảo luận và nội dung giải đáp chủ yếu như sau:

Cổ đông: Kế hoạch SXKD năm 2021 của công ty được xây dựng dựa trên cơ sở giá dầu là bao nhiêu? Đánh giá việc thực hiện kế hoạch quý 1/2021.

Trả lời:

Năm 2021 Công ty xây dựng kế hoạch SXKD dựa trên giá dầu là 45\$ tương đương giá khí là 4,792\$/trBTu, đây là mức giá mà cổ đông lớn PVN đã xin ý kiến chính phủ để làm cơ sở xây dựng kế hoạch chung.

Giá dầu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 là 65\$ tương đương giá khí 5,8\$/trBTu, tương ứng với chi phí do giá khí tăng thêm so với kế hoạch quý 1 là 115 tỷ, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD. Mặt khác, giá bán Urea trong quý 1 bình quân là 7.076 đ/kg, tuy nhiên chỉ góp cho doanh thu tăng khoảng 68 tỷ. Ngoài ra việc tối ưu chi phí qua các hoạt động cải hoán, tiết kiệm năng lượng nhiên liệu đã giúp Công ty tiết kiệm thêm khoảng 71 tỷ.

11h30:

9. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình trình trước Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Trưởng ban kiểm phiếu lên hướng dẫn thể lệ và cách thức biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội. Đại hội tiến hành bỏ phiếu tập trung.

11h30 - 11h45: Nghỉ giải lao

11h45 - 12h25

10. Phần thảo luận của Đại hội (tiếp tục)

Cổ đông: Sản lượng kinh doanh trong nước và quý 1/2021 của Công ty như thế nào? Công ty có thể chia sẻ dự báo giá phân bón trong các quý tiếp theo?

Trả lời: Công ty sẽ công bố báo cáo tài chính quý 1/2021 theo quy định để quý vị cổ đông nắm được chi tiết các số liệu liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của công ty. Đối với năm 2021 Công ty với tâm thế rất thận trọng do rút kinh nghiệm tình hình năm 2020, 6 tháng đầu năm 2020 tình hình tiêu thụ hàng hóa rất khó khăn, tồn kho của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón rất cao. Trước tình hình đó, Công ty đã thực hiện việc xuất khẩu để tiêu thụ hàng hóa và tận dụng mức giá tương đối tốt trong 6 tháng cuối năm 2020. Đầu năm 2021 Công ty tiếp tục ký 1 số hợp đồng xuất khẩu đi Bangladesh với khoảng 45.000 tấn. Quý 1/2021 công ty đã tiêu thụ khoảng 216.000 tấn urea.

Giá bán ure của công ty thời gian vừa qua thấp hơn giá thế giới một chút để đảm bảo cân bằng và duy trì ổn định tình hình thị trường trong nước, tránh tình trạng bất lợi khi các công ty thương mại ồ ạt nhập khẩu. Công ty ngoài việc đảm bảo hiệu quả SXKD cũng cần phải tham gia điều tiết thị trường vì vậy trong thời gian tới chúng tôi tiếp tục duy trì giá bán ở mức hợp lý và cân bằng trên thị trường.

Theo dự báo, giá thế giới có xu hướng giảm nhẹ trong 1-2 tháng tới và sẽ tăng dần trở lại.

Cổ đông: Triển vọng xuất khẩu năm 2021 và 2022 của công ty như thế nào?

Trả lời: Giữa thị trường trong nước và xuất khẩu, tùy tình hình cụ thể ở từng thời điểm mà chúng tôi luôn lựa chọn phương án tối ưu nhất đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và ổn định thị trường với mục tiêu đảm bảo cung cầu mang tính dài hạn.

Công cụ xuất khẩu giúp cân bằng thị trường, năm 2020 khi DCM xuất khẩu đã giúp cân bằng cán cân cung cầu, giá Ure trong nước ổn định và tăng trở lại. Tuy nhiên năm 2021 việc xuất khẩu sẽ hạn chế để đảm bảo cán cân cung cầu và giữ ổn định tình hình thị trường trong nước. DCM hiện chiếm khoảng 40-50% thị phần Campuchia, với tình hình dịch bệnh vẫn đang tiếp tục diễn ra, Công ty đã có những giải pháp phối hợp với Đại lý ở Campuchia để đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra bình thường, thuận lợi. Công ty có kế hoạch tiếp tục giữ vững thị phần xuất khẩu tại Campuchia.

Năm 2022 nếu cán cân cung cầu thay đổi và khi có cơ hội thì Công ty có thể sẽ thực hiện việc xuất khẩu. Trong tương lai chúng tôi cũng mong muốn và kỳ vọng sản lượng xuất khẩu ổn định khoảng 100-150 ngàn tấn.

Cổ đông: Cước phí vận chuyển của công ty thời gian qua có bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid?

Trả lời: Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên cước phí vận chuyển trên thế giới trong thời gian qua tăng lên, dao động từ 30-50\$/tấn, và trong nước cước phí cũng tăng lên theo, tuy nhiên Quý 1/2021 chi phí vận chuyển và lưu kho của Công ty giảm do rất ít hàng tồn kho và khách hàng lấy hàng tại nhà máy. Công ty ký hợp đồng dài hạn với đơn vị cung cấp dịch vụ theo đơn giá cố định nên nói chung công ty kiểm soát được chi phí này.

Cổ đông: Triển vọng sản phẩm NPK của công ty thế nào?

Trả lời: Công nghệ sản xuất NPK của công ty là công nghệ của Espindesa, trong đó phân N lấy từ Ure nóng chảy từ xưởng Ure sang nên có lợi thế hơn các nhà sản xuất khác. Sản phẩm NPK công ty sản xuất hiện nay có chất lượng tốt, hạt đẹp, đồng đều và tan tốt. Công ty đặt mục tiêu đến 2025 doanh thu đạt 15 ngàn tỷ trong đó Ure đóng góp khoảng hơn 6 ngàn tỷ còn lại là NPK và các sản phẩm hữu cơ vi sinh và khác. Công ty định hướng sẽ phân phối khoảng 600 ngàn tấn NPK/năm. NPK là thị trường phức tạp, Công ty hy vọng với sự gia nhập sản phẩm NPK mà công ty sản xuất trong vụ hè thu năm nay sẽ giúp công ty có thể phân phối và phát triển kinh doanh mặt hàng này .

Cổ đông: Công ty có thể cập nhật về chính sách thuế VAT cho phân bón?

Các thông tin về vấn đề này Quý cổ đông có thể theo dõi trên hệ thống thông tin đại chúng, Công ty cũng hy vọng Quốc hội và Chính phủ mới sẽ sớm xem xét trong kỳ họp sắp tới, tạo sự bình đẳng giữa các nhà sản xuất phân bón trong nước và nước ngoài.

Cổ đông: Giá chênh lệch tại đại lý cấp 2 và giá bán lẻ cho người nông dân khá cao, với việc sử dụng hệ thống DMS thì Công ty quản lý về giá như nào?

Trả lời: Công ty sử dụng DMS để quản lý luồng hàng, thông qua hệ thống đánh giá nhu cầu các khu vực, năng lực tiêu thụ, tồn kho đại lý để có thể cung cấp kịp thời, còn giá bán do thị trường quyết định. Công ty không sử dụng hệ thống để áp đặt giá bán. Khi giá tăng quá cao, người nông dân phải chịu nhiều thiệt thòi, Công ty sẽ có các chính sách hỗ trợ hợp lý liên quan đến phân bổ sản lượng, chi phí xúc tiến bán hàng,...

Cổ đông: Nhà máy sản xuất trên 110% công suất thì có ảnh hưởng đến tuổi thọ của thiết bị?

Trả lời: Nhà máy được nghiên cứu cải tiến, tối ưu hóa trong công tác vận hành để có thể nâng thêm công suất vận hành so với công suất thiết kế. Khi thực hiện việc này, đội ngũ kỹ thuật của nhà máy đã đánh giá rất kỹ tình trạng và chế độ vận hành của từng thiết bị bằng cơ sở khoa học và kỹ thuật, trên nền tảng an toàn ổn định và lâu dài, đảm bảo giới hạn an toàn của thiết bị.

Cổ đông: Vận hành nhà máy NPK với sản lượng đặt ra năm 2021 tiêu thụ 155 ngàn tấn có quá cao so với thực tế sản xuất?

Trả lời: 155.000 tấn là sản lượng kế hoạch mà công ty xây dựng, trình và được duyệt nhưng công ty sẽ không nhằm mục đích chỉ sản xuất cho đủ kế hoạch mà kỳ vọng vào hiệu quả của sản phẩm hơn là số lượng với mục tiêu năm 2021-2022 là thâm nhập thị trường, giới thiệu về chất lượng, giá trị và hiệu quả của NPK Cà Mau, thiết lập hệ thống phân phối ổn định.

Cổ đông: Giá NPK không tăng mà bình ổn so với các sản phẩm khác?

Trả lời: Để sản xuất NPK tiêu thụ trong quý 1,2/2021 một số nhà sản xuất NPK đã dự trữ nguyên liệu từ 3-6 tháng trước, sản xuất với giá đầu vào thấp thì giá NPK hiện tại không tăng nhiều như các sản phẩm khác. Bên cạnh đó các nhà sản xuất NPK có sản lượng cung cấp ra thị trường tương đối lớn định hướng sẽ điều chỉnh lại thị trường NPK, hướng tới thị trường chất lượng, đảm bảo hiệu quả sử dụng của sản phẩm, từng bước làm giảm nạn phân bón giả, kém chất lượng.

Cổ đông: Kế hoạch thoái vốn như thế nào? Công ty mong muốn đối tác có đặc điểm gì? Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược như thế nào?

Trả lời: Xu thế cổ phần hóa là xu thế mà chính phủ đang định hướng. Có nhiều kịch bản thoái vốn tuy nhiên việc thoái vốn như thế nào, ngành nào, đơn vị nào,... phụ thuộc vào

quyết định của Chính phủ. Công ty đang chuẩn bị với tâm thế sẵn sàng cho việc thoái vốn để đảm bảo hiệu quả tốt nhất và có tác dụng tích cực cho hệ thống quản trị, cũng như hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên, việc thoái vốn do Tập đoàn dầu khí Việt Nam và Chính phủ quyết định. Mặc dù vậy, công ty hiện đã và đang thực hiện các hoạt động: tái cấu trúc tổ chức nhân sự nâng cao hệ thống quản trị hướng đến những tiêu chuẩn quốc tế: báo cáo tài chính và hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế, xây dựng dataroom cung cấp thông tin bằng tiếng Anh cho nhà đầu tư để sẵn sàng hội nhập.

Định hướng nhà đầu tư chiến lược: Công ty hy vọng nhà đầu tư nằm trong chuỗi giá trị chung của Công ty để có sự cộng tác lâu dài bền vững. Công ty kỳ vọng vào nhà đầu tư quốc tế, mong muốn sự chuyển dịch và kết nối ra nước ngoài mạnh mẽ hơn.

Cổ đông: Kế hoạch bảo dưỡng năm 2021 của công ty thế nào?

Trả lời: Từ năm 2020, công ty đã xây dựng chiến lược bảo dưỡng, qua đó ngoài việc dùng máy bảo dưỡng cơ hội theo kế hoạch dùng cấp khí hàng năm thì, 2 năm/lần công ty sẽ thực hiện bảo dưỡng tổng thể để bảo dưỡng những thiết bị chính, dựa trên đánh giá tình trạng thiết bị để nâng cao hiệu quả sử dụng và tuổi thọ thiết bị. Năm 2021, công ty sẽ bảo dưỡng vào khoảng tháng 8 và dự kiến dùng máy khoảng 19-21 ngày.

Cổ đông: Xưởng NPK khi đấu nối với xưởng Urê có xảy ra việc không tương thích làm ảnh hưởng tới việc dùng nhà máy không?

Trả lời:

Công nghệ NPK không đòi hỏi công nghệ quá cao và phức tạp. Xưởng Ure và Amo của nhà máy hiện nay mức độ tự động hóa rất cao còn dây chuyền NPK thì mức độ tự động hóa khá tốt nên việc đấu nối không quá phức tạp. Khi vận hành sẽ ưu tiên cho nhà máy chính sản xuất ure, và có thể ngắt dòng liên kết với phân xưởng NPK nên sẽ không ảnh hưởng đến việc sản xuất ure.

VI. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

12h25:

Ông Nguyễn Ngọc Bửu, thay mặt Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông và kết quả bầu cử như sau:

1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Sản xuất các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	895,15	934,77	104%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>35,00</i>	<i>35,51</i>	<i>101%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
2	Tiêu thụ các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	902,57	1.008,44	112%
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	140,00	171,48	122%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.952,91	7.700	111%

112
3 T
1 AN
DẦU
AU
CA

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	I	2	3=2/I
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	510,95	716,53	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	479,25	662,45	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	53,91	87,09	162%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.819,52	7.664	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	508,73	714,83	141%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	477,76	661,56	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	47,70	80,24	168%
5	Tỷ suất LNTT/vốn CSHBQ	%	8,2%	11,6%	141%
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	153,30	112,89	74%

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.552.444 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2021:

a) Chỉ tiêu sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	860,0
1.2	Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	42,0
1.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	791,0
2.2	Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	42,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	150,0

b) Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.839,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	210,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	197,4
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	56,9
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.561,6
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.745,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208,4
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	196,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	3,7%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51,3
7	Đầu tư XD CB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư XD CB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,3
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	83,8

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 455.922.444 cổ phần, đạt 99,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 50.000 cổ phần, đạt 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 580.000 cổ phần, đạt 0,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.552.444 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.552.444 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Thông qua đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam),
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 455.239.944 cổ phần, đạt 99,71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.312.500 cổ phần, đạt 0,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.372.444 cổ phần, đạt 99,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 180.000 cổ phần, đạt 0,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2020 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2020	772,30
1	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110,74
2	LNST năm 2020	661,56
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2020	611,88
1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	66,16
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	85,44
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động (*)	83,36
	- Quỹ Thưởng người quản lý	2,08
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	36,76
4	Chia cổ tức (08% VDL tương đương 800 đồng/cổ phiếu)**)	423,52
III	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua;

(**) Vốn điều lệ năm 2020: 5.294 tỷ đồng

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.312.544 cổ phần, đạt 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 59.900 cổ phần, đạt 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 180.000 cổ phần, đạt 0,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2021 theo kế hoạch	356,93
1	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo kế hoạch	196,5
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2021	
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ (10% Lợi nhuận trước thuế) (ii)	
3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	
4	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần LNST năm 2021 vượt KH
5	Dự kiến chia cổ tức (5% V&L tương đương 500 đồng/cổ phiếu)	

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 30 % Lợi nhuận sau thuế

(ii): Quỹ phát triển khoa học công nghệ : 10% Lợi nhuận trước thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2021: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết định.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.092.544 cổ phần, đạt 99,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 59.900 cổ phần, đạt 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 400.000 cổ phần, đạt 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

- Thực hiện năm 2020: 9.845,13 triệu đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.372.444 cổ phần, đạt 99,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 180.000 cổ phần, đạt 0,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:
 - Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 6.597,739 triệu đồng.
 - Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 775,455 triệu đồng.
 - Tổng cộng : 7.373,194 triệu đồng.
- b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

- c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2021:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.



- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.552.444 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

11. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
A	Bổ sung ngành nghề	
1	Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:	- Mã ngành 6311: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. - Mã ngành 6312: Công thông tin.
2	Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư nông nghiệp (máy móc hỗ trợ/công cụ dụng cụ/giống/thuốc/nông sản):	- Mã ngành 4653: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. - Mã ngành 4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống.
3	Sản giao dịch điện tử (chợ online).	- Mã ngành 4791: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
4	Dịch vụ khảo nghiệm phân bón.	- Mã ngành 0161: Hoạt động dịch vụ trồng trọt.
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	- Mã ngành: 1104: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
6	Cho thuê tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp.	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
7	Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất.	- Mã ngành: 7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
B	Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh	Điều chỉnh mã ngành 7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất. - Mã ngành: 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. - Mã ngành: 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

10
 0
 0
 BC
 A
 /
 AU

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.552.444 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

12. Thông qua nội dung và ban hành lại toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 451.783.944 cổ phần, đạt 98,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 4.768.500 cổ phần, đạt 1,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

13. Thông qua nội dung và ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 451.783.944 cổ phần, đạt 98,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 4.768.500 cổ phần, đạt 1,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

14. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.552.444 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

15. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 456.552.444 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

01
G
HÀ
D
IA
I.C

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

16. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT/BKS

- **Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**
Ông Lê Đức Quang: 451.337.991/456.503.657 tỷ lệ 98,86%.
- **Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập**
Ông Trương Hồng: 450.428.440/456.503.657 tỷ lệ 98,66%.
Bà Đỗ Thị Hoa: 449.426.831/456.503.657 tỷ lệ 98,44%.
- **Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát**
Ông Đỗ Minh Dương: 401.058.656/456.503.657 tỷ lệ 87,85%
Ông Trần Văn Bình: 400.484.607/456.503.657 tỷ lệ 87,72%
Ông Phạm Tiến Thịnh: 89.900.145/456.503.657 tỷ lệ 19,69%

VIII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc phiên họp.



Vào hồi 12 giờ 48 phút, căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Đỗ Thành Hưng, thay mặt Ban Thư ký báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung dự thảo Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VI của Biên bản này.

Ông Trần Ngọc Nguyên, thay mặt Đoàn chủ tịch phiên họp đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết, Ông Trần Ngọc Nguyên thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn các cổ đông và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 27/4/2021.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

THƯ KÝ

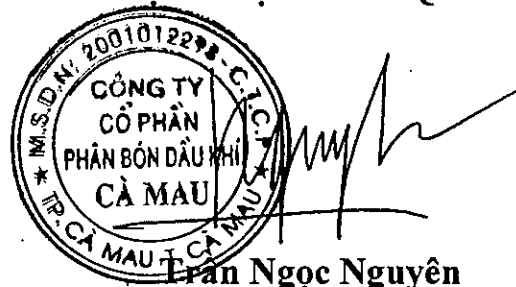
 

Đỗ Thành Hưng Trần Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**CHỦ TỌA,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Ngọc Nguyên

Số: 854/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

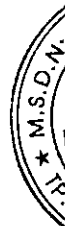
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2021 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 27/04/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Sản xuất các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	895,15	934,77	104%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>35,00</i>	<i>35,51</i>	<i>101%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
2	Tiêu thụ các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	902,57	1.008,44	112%
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	140,00	171,48	122%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.952,91	7.700	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	510,95	716,53	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	479,25	662,45	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	53,91	87,09	162%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.819,52	7.664	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	508,73	714,83	141%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	477,76	661,56	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	47,70	80,24	168%
5	Tỷ suất LNTT/vốn CSHBQ	%	8,2%	11,6%	141%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	153,30	112,89	74%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2021:

Chỉ tiêu sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	860,0
1.2	<i>Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>42,0</i>
1.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	791,0
2.2	Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	42,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	150,0

Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.839,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	210,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	197,4
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	56,9
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.561,6
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.745,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208,4
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	196,5
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	3,7%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51,3
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,3
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	83,8

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

CỔ ĐÔNG
CÁI LẬP
CÁI LẬP
CÁI LẬP

- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam),
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
 - Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- 1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2020 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2020	772,30
1	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110,74
2	LNST năm 2020	661,56
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2020	611,88
1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	66,16
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	85,44
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động (*)	83,36
	- Quỹ Thưởng người quản lý	2,08
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	36,76
4	Chia cổ tức (08% VDL tương đương 800 đồng/cổ phiếu)**)	423,52
III	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua;

(**) Vốn điều lệ năm 2020: 5.294 tỷ đồng

- 1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2021 theo kế hoạch	356,93
1	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo kế hoạch	196,5
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2021	
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ (10% Lợi nhuận trước thuế) (ii)	
3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	
4	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần LNST năm 2021 vượt KH
5	Dự kiến chia cổ tức (5% VDL tương đương 500 đồng/cổ phiếu)	

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 30 % Lợi nhuận sau thuế

(ii): Quỹ phát triển khoa học công nghệ : 10% Lợi nhuận trước thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): *Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.*

(w): *Vốn điều lệ năm 2021: 5.294 tỷ đồng.*

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

- Thực hiện năm 2020: **9.845,13** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : **6.597,739** triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : **775,455** triệu đồng.

- Tổng cộng : **7.373,194** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2021:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của

Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

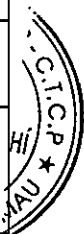
1.11. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
A	Bổ sung ngành nghề	
1	Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:	- Mã ngành 6311: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. - Mã ngành 6312: Cổng thông tin.
2	Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư nông nghiệp (máy móc hỗ trợ/công cụ dụng cụ/giống/thuốc/nông sản):	- Mã ngành 4653: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. - Mã ngành 4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống.
3	Sàn giao dịch điện tử (chợ online).	- Mã ngành 4791: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
4	Dịch vụ khảo nghiệm phân bón.	- Mã ngành 0161: Hoạt động dịch vụ trồng trọt.
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	- Mã ngành: 1104: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
6	Cho thuê tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp.	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
7	Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất.	- Mã ngành: 7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
B	Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh	Điều chỉnh mã ngành 7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất. - Mã ngành: 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. - Mã ngành: 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

1.12. Thông qua và ban hành lại toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

1.13. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT ban hành và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.




7/

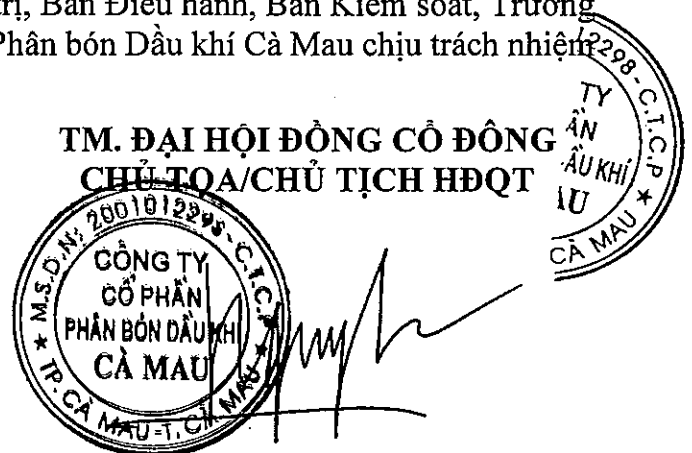
- 1.14. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị ban hành và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.
- 1.15. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ giao cho Ban Kiểm soát ban hành và ủy quyền cho BKS sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.
- 1.16. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Bà Nguyễn Minh Phượng.
- 1.17. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Lê Đức Quang.
- 1.18. Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Nguyễn Quốc Huy.
- 1.19. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát Công ty:
- Ông Lê Đức Quang trúng cử thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Trương Hồng trúng cử thành viên HĐQT độc lập, không chuyên trách với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Bà Đỗ Thị Hoa trúng cử thành viên HĐQT độc lập, không chuyên trách với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Đỗ Minh Dương trúng cử Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Trần Văn Bình trúng cử Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2021.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: 
- Như điều 4;
- Lưu VT.



Trần Ngọc Nguyên